

Chi tiết mã HS 7217

Mã HS	7217
Mô tả hàng hóa	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 05:13:25
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7217/

19 dòng thuế thuộc 7217

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7217.10.10	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo khối lượng	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.10.22	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,25% đến dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dây dẹt cuộn tang; dây loại sử dụng để làm dây tạo cho bê tông dự ứng lực; dây thép để cắt gọt	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.10.29	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,25% đến dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.10.32	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Dây làm nan hoa; dây dẹt cuộn tang; dây thép để cắt gọt	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.10.33	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Dây loại sử dụng để làm dây tạo cho bê tông dự ứng lực	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.10.39	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Không được phủ, mạ hoặc tráng, đã hoặc chưa được đánh bóng: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	4,5%	3%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7217.20.10	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo khối lượng	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.20.20	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,25% đến dưới 0,45% tính theo khối lượng	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.20.91	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm: / - - Chứa hàm lượng carbon từ 0,45% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Dây thép dùng làm lõi cho cáp dẫn điện bằng nhôm (ACSR) (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.20.99	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm: / - - Chứa hàm lượng carbon từ 0,45% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.11	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo khối lượng: / - - - Phủ, mạ hoặc tráng thiếc	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.19	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.20	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,25% đến dưới 0,6% tính theo khối lượng	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.33	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Dây thép phủ đồng thau dùng trong sản xuất lốp cao su loại bơm hơi (dây tanh)	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.34	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Dây thép phủ hợp kim đồng loại khác dùng để làm lốp cao su loại bơm hơi (dây tanh)	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.30.35	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, phủ, mạ hoặc tráng thiếc	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7217.30.39	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Được phủ, mạ hoặc tráng kim loại cơ bản khác: / - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.90.10	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Loại khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo khối lượng	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7217.90.90	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim / - Loại khác: / - - Loại khác	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.